

Số: 2025 /PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2018

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Nam khu A, Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức và hộ gia đình cá nhân bị thu hồi đất:

- Công ty TNHH Nông Công nghiệp Hà Trung.

- Hộ gia đình bị ảnh hưởng tài sản, cây hoa màu trên đất Công ty TNHH

Nông Công nghiệp Hà Trung: Gồm 01 hộ cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất | Diện tích bị thu hồi (m ²) | Địa chỉ thửa đất bị thu hồi | Ghi chú |
|----|--|--|-----------------------------|---------|
| 1 | Bà Hoàng Thị Dự | 8.730,5 | Khu phố 10 | |

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi, số lượng khối lượng tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 8.730,5 m².

- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: Công ty TNHH Nông Công nghiệp Hà Trung là tổ chức kinh tế (TKT).

- Địa chỉ đất thu hồi: thuộc Khu phố 10, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 8.730,5 m².

- Vị trí đất thu hồi: Thuộc thửa đất số: 85, 103 trích đo bản đồ địa chính khu đất số 59/TĐĐC tỷ lệ 1/2000 được sở Tài nguyên và MT Thanh Hóa duyệt ngày 04/11/2014.

- Nguồn gốc của đất bị thu hồi: Đất Nông trường Hà Trung quản lý (Nay là Công ty TNHH Nông Công nghiệp Hà Trung) được Nhà nước giao sử dụng từ năm 1961 vào mục đích Nông nghiệp.

- Khối lượng, tỷ lệ % chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại: Không.

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;



Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019; số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của UBND thị xã Bỉm Sơn số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; số 5673/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; số 1297/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về việc Kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Nam khu A, khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 7389/UBND-KTTC ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chính sách hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán đất của Nông trường Hà Trung (Nay là Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung);

- Thông báo thu hồi đất số 462/TB-UBND ngày 31/5/2011; số 277/TB-UBND ngày 13/2/2015 về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, khu Công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 5673/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt hệ số giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu

hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Nam khu A, Khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Công văn số 2392/STNMT-CSĐĐ ngày 10/4/2015 của Sở TNMT về việc bồi thường, hỗ trợ đối với đất trồng Dừa trong GPMB thực hiện dự án đầu tư vào khu công nghiệp Bim Sơn.

- Thực hiện Công văn 10142/UBND-KTTC ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết đề nghị của UBND thị xã Bim Sơn về cho áp dụng chính sách đơn giá hỗ trợ đất trồng Dừa đối với các dự án GPMB thuộc KCN Bim Sơn;

- Theo phương án số 397/PA-LPTCKH,KT,BTGPMB ngày 29/10/2015 của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã về việc bồi thường cho 1 ha Dừa trồng tập trung năm 2015 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND thị xã phê duyệt.

- Trên cơ sở rà soát thống kê về các thửa đất bị ảnh hưởng thu hồi theo quy hoạch sử dụng đất của Công ty TNHH Nông Công Nghiệp Hà Trung tại bảng thống kê ngày 12/4/2018;

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Bồi thường về đất: Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là đất Nông trường Hà Trung (Nay là Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung) được Nhà nước giao đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp từ năm 1961, không thu tiền sử dụng đất nên không được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

- Về chính sách hỗ trợ đối với các hộ nhận giao khoán của Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung thực hiện theo Công văn số 7389/UBND-KTTC ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chính sách hỗ trợ về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán đất của Nông trường Hà Trung (Nay là Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung);

- Các căn cứ để xác định chính sách hỗ trợ: Sổ giao khoán, hợp đồng giao khoán và bảng thống kê về thửa đất thu hồi, loại đất chủ sử dụng đất theo hiện trạng lập ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa Hội đồng bồi thường GPMB, UBND phường Bắc Sơn và Công ty TNHH Nông công nghiệp Hà Trung.

- Giá đất tính bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu:

- Thực hiện theo Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Theo phương án số 397/PA-LPTCKH,KT,BTGPMB ngày 29/10/2015 của Hội đồng bồi thường GPMB thị xã về việc bồi thường cho 1 ha Dừa trồng tập trung năm 2015 trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND thị xã phê duyệt.

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 511.146.276 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm mười một triệu, một trăm bốn sáu nghìn, hai trăm bảy sáu đồng)

Trong đó:

5.1 Kinh phí chi trả trực tiếp: 501.123.800 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 292.195.800 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 208.928.000 đồng

5.2 Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 10.022.476 đồng

(Có Bảng tổng hợp kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: từ Công ty cổ phần kiến trúc Phục Hưng - Fuhucorp.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không.

8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Phương án di dời mồ mả: Không./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Bắc Sơn;
- CT CP KT Phục Hưng - Fuhucorp;
- Công ty TNHH NCN Hà Trung;
- Hộ bà Hoàng Thị Dự;
- Lưu: VT, HDBT.



Tông Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB

Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Nam khu A, khu công nghiệp Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Phương án ngày 20/18 của Hội đồng BTHT & TĐC Dự án)

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên Tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất | Địa chỉ thửa đất bị thu hồi | Tờ bản đồ trích đo số | Thửa đất ảnh hưởng số | Diện tích bị thu hồi (m ²) | Số tiền | | |
|----------|--|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|--|---------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | | | | | | Bồi thường, hỗ trợ về Đất | Bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu | Cộng |
| | | | | | | (1) | (2) | |
| 1 | Bà: Hoàng Thị Dự | Khu phố 10 P. Bắc Sơn | 59 | 103 | 1,202.1 | 292,195,800 | 208,928,000 | 501,123,800 |
| | | | 59 | 85 | 7,528.4 | | | |
| A | Cộng: | | | | 8,730.5 | 292,195,800 | 208,928,000 | 501,123,800 |
| B | Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2% | | | | | | | 10,022,476 |
| | (Tổng:A+B) | | | | | | | 511,146,276 |

- I. Tổng diện tích đất thu hồi:** 8,730.50 m²
 Trong đó:
 - Đất trồng cây hàng năm : 8,730.50 m²
- II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:** 511,146,276 đồng.
 (Bằng chữ: Năm trăm mười một triệu, một trăm bốn sáu nghìn, hai trăm bảy sáu đồng)./.
 Trong đó:
 1. Kinh phí chi trả trực tiếp cho hộ gia đình: 501,123,800 đồng.
 - Bồi thường về đất: 292,195,800 đồng.
 - Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 208,928,000 đồng.
 2. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác BT, HT&TĐC 2%: 10,022,476 đồng.
- III. Việc bố trí tái định cư:** Không.
- IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư:** Không.
- V. Việc di dời mồ mã:** Không./.